

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN HÓC MÔN  
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 150/2023/HS-ST

Ngày: 07-06-2023

## **NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÓC MÔN-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

*Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Phạm Văn Chính - Cán bộ hưu trí

2. Bà Lê Thị Khanh- Nguyên Hiệu trưởng Trường THCS Trung Mỹ Tây,  
Hóc Môn

*Thư ký phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Tố Nguyên - Thư ký Tòa án nhân dân  
huyện Hóc Môn Thành phố Hồ Chí Minh

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 07 tháng 6 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 48/2023/TLST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 4 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 93/2023/HSST-QĐ ngày 12/5/2023 đối với các bị cáo:

**1. Hồ Văn C.** Sinh năm 2003. Tại tỉnh Quảng Trị. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Bru Vân Kiều. Tôn giáo: Không. Học vấn: 9/12. Nghề nghiệp: công nhân. Cha: Hồ Văn R. Mẹ: Hồ Thị T. Anh chị em: có 05 người kể cả bị cáo. Bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt)

**2. Hồ Văn V.** Sinh năm 2004. Tại tỉnh Quảng Trị. Hộ khẩu thường trú: Thôn A, xã B, huyện C, tỉnh Quảng Trị. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Bru Vân Kiều. Tôn giáo: Không. Học vấn: 1/12. Nghề nghiệp: công nhân. Cha: Hồ Văn C. Mẹ: Hồ Thị A D. Anh chị em: có 06 người kể cả bị cáo. Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, Tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 20/8/2022 chuyển tạm giam cho đến nay (bị cáo có mặt)

- *Bị hại*: Anh Nguyễn Tấn T, sinh năm 1985. Địa chỉ: 18/3A tổ D, ấp E, xã F, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

- *Người bào chữa cho bị cáo C, bị cáo V*: Ông Nguyễn Thanh G là trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh. Địa chỉ: 470 Nguyễn Tri Phương, Phường 9, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn C và Hồ Văn V có mối quan hệ chú cháu. Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/8/2022, C điều khiển xe máy hiệu Honda wave, biển số 74K1-096.39 chở V lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa thuộc ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn hướng từ Cầu Lớn về Ngã Ba Giồng thì cả hai phát hiện anh Nguyễn Tấn T điều khiển xe máy, trên tay trái đang sử dụng điện thoại hiệu Redmi nên C rủ V giật điện thoại của anh T thì V đồng ý. Sau đó, C điều khiển xe áp sát bên phải anh T để V ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại trên nhưng chưa lấy được. Lúc này anh T tri hô nên C điều khiển xe tăng tốc độ bỏ chạy. Anh T tri hô và đuổi theo liên tục khoảng 2km thì C không làm chủ tốc độ nên đụng vào xe gắn máy, biển số 72F1-394.04 của chị Phạm Hoàng Thiên H đang điều khiển xe theo hướng ngược lại làm hai xe té ngã xuống đường. Cùng lúc này, anh T chạy đến cùng quần chúng nhân dân bắt quả tang C, V.

Tại Cơ quan điều tra Hồ Văn C, Hồ Văn V đã khai nhận hành vi phạm tội của mình.

Theo kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 155/KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh, dung lượng 128GB, RAM 4GB, trị giá 1.200.000 đồng

Tại bản cáo trạng số 62/CT-VKS - HS ngày 21 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo như sau: Bị cáo Hồ Văn C và Hồ Văn V về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, thực hành quyền công tố giữ nguyên cáo trạng đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Hồ Văn C và Hồ Văn V về tội: “Cướp giật tài sản” theo quy định tại Điểm d, Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo như: thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Áp dụng Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự xử phạt:

Bị cáo Hồ Văn C từ 04 (bốn) năm đến 04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù.

Bị cáo Hồ Văn V từ 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng đến 04 (bốn) năm tù.

Về xử lý vật chứng:

-01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh, dung lượng 128GB, RAM 4GB, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

-Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, số seri: RF8R416A7F, IMEI 1: 356835256475994, IMEI 2: 358934996475958 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, IMEI 1: 869868050997030, IMEI 2: 869868050997022 là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến việc phạm tội.

- Trả lại cho bị cáo V: 01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh tím, IMEI 1: 868613040723976, IMEI 2: 868613040723968, là tài sản cá nhân của V, không liên quan đến việc phạm tội.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước công cụ phương tiện phạm tội: 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 74K1-096.39, số khung: RLHJA3928NY167657, số máy: JA39E-2664566.

Về dân sự: bị hại đã nhận lại được tài sản, không yêu cầu bồi thường.

- Người bào chữa cho bị cáo C và bị cáo V là ông Nguyễn Thanh G trình bày: Hai bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, đang thất nghiệp không có tiền tiêu xài nên có suy nghĩ và hành vi nhất thời, hai bị cáo không chuẩn bị phương tiện phạm tội, chỉ là đồng phạm giản đơn, tài sản đã thu hồi trả lại cho bị hại. Hai bị cáo có nhận thức và học vấn thấp. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo các tình tiết giảm nhẹ quyết định cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát.

Các bị cáo không tranh luận; bị cáo C và bị cáo V trình bày lời nói sau cùng là các bị cáo hối hận về hành vi của bị cáo, mong Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo mức án nhẹ để sớm trở về hòa nhập xã hội thành công dân tốt.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Hóc Môn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hóc Môn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Hồ Văn C và Hồ Văn V thừa nhận hành vi phạm tội của mình. Lời trình bày của các bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Khoảng 19 giờ 00 ngày 20/8/2022, C điều khiển xe máy hiệu Honda wave, biển số 74K1-096.39 chở V lưu thông trên đường Nguyễn Văn Bứa thuộc ấp 1, xã Xuân Thới Thượng, huyện Hóc Môn hướng từ Cầu Lớn về Ngã Ba Giồng, cả hai phát hiện anh Nguyễn Tấn T điều khiển xe máy, trên tay trái đang sử dụng điện thoại hiệu Redmi. C điều khiển xe áp sát bên phải anh T để V ngồi sau dùng tay trái giật điện thoại trên nhưng chưa lấy được. Theo bản kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Hóc Môn số 155//KL-HĐĐGTS ngày 26/9/2022: 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh, dung lượng 128GB, RAM 4GB, trị giá

1.200.000 đồng. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo C và bị cáo V phạm vào tội “Cướp giật tài sản”.

Các bị cáo dùng xe máy áp sát người bị hại giật điện thoại là hành vi nguy hiểm cho những người tham gia giao thông dễ dẫn đến gây tai nạn, là tình tiết định khung “Dùng thủ đoạn nguy hiểm” được quy định tại Điểm d Khoản 2 Điều 171 Bộ luật hình sự.

[3] Vụ án mang tính chất rất nghiêm trọng, hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, các bị cáo lười lao động, hành vi cướp giật tài sản nhằm mục đích tiêu xài cá nhân làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử lý nghiêm mới có tác dụng răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Hóc Môn, đề nghị áp dụng hình phạt tù giam để cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian, để cải tạo giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, biết chấp hành pháp luật là có căn cứ.

- Xét lời bào chữa của ông Nguyễn Thanh G bào chữa cho hai bị cáo về các tình tiết giảm nhẹ mà hai bị cáo được hưởng như: Ngoài tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện viện kiểm sát đã nêu, thì hai bị cáo khi thực hiện hành vi không có sự bàn bạc, phân công, không chuẩn bị công cụ phạm tội mà phạm tội với vai trò đồng phạm giản đơn. Hai bị cáo là người dân tộc, bị cáo V có trình độ học vấn thấp, nên nhận thức pháp luật của hai bị cáo thấp, tài sản đã thu hồi trả cho người bị hại, những lời trình bày của ông G là có cơ sở. Nhưng lời đề nghị của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo hưởng mức án thấp nhất dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát là không có căn cứ.

[5] Khi quyết định hình phạt có xem xét đến tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo như sau:

- Tình tiết giảm nhẹ: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

- Tình tiết tăng nặng: không có

- Về nhân thân: Bị cáo C và bị cáo V có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Hai bị cáo là người dân tộc Bru Vân Kiều của tỉnh Quảng Trị, bị cáo C là người rủ rê lôi kéo bị cáo V cùng phạm tội, nên bị cáo C phải chịu hình phạt cao hơn so với bị cáo V. Bị cáo V là người có học vấn thấp là người trực tiếp cướp giật tài sản nhưng thực hiện hành vi phạm tội do bị cáo C rủ rê, bị cáo V phải chịu mức án thấp hơn bị cáo C. Hai bị cáo thực hiện hành vi không có tổ chức, không có sự phân công chỉ là đồng phạm giản đơn.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Anh T không yêu cầu bồi thường thêm nên ghi nhận.

[7] Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Xét thấy; vật chứng là:

- 01 điện thoại di động hiệu Redmi Note 9 màu xanh, dung lượng 128GB, RAM 4GB của anh T đã nhận lại không yêu cầu gì thêm.

-01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, số seri: RF8R416A7F, IMEI 1: 356835256475994, IMEI 2: 358934996475958 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, IMEI 1: 869868050997030, IMEI 2: 869868050997022, là tài sản cá nhân của C, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho bị cáo.

-01 điện thoại di động hiệu ViVo màu xanh tím, IMEI 1: 868613040723976, IMEI 2: 868613040723968, là tài sản cá nhân của V, không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo V.

-01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 74K1-096.39, số khung: RLHJA3928NY167657, số máy: JA39E-2664566, của bị cáo C nhưng đây là phương tiện hai bị cáo dùng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

[8] Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với các bị cáo vì không có tài sản.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Hồ Văn C, Hồ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Hồ Văn C, Hồ Văn V phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 171; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn C 04 (bốn) năm tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022

Xử phạt bị cáo Hồ Văn V 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 20/8/2022

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận anh Nguyễn Tấn T đã nhận tài sản, không yêu cầu bồi thường.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự; Điều 47 Bộ luật Hình sự.

- Trả lại cho bị cáo C: 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A32 màu xanh, số seri: RF8R416A7F, IMEI 1: 356835256475994, IMEI 2: 358934996475958 và 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu xanh đen, IMEI 1: 869868050997030, IMEI 2: 869868050997022

-Trả lại cho bị cáo V: và 01 điện thoại di động hiệu Vivo màu xanh tím, IMEI 1: 868613040723976, IMEI 2: 868613040723968

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 xe máy hiệu Honda Wave, biển số 74K1-096.39, số khung: RLHJA3928NY167657, số máy: JA39E-2664566.

(Vật chứng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hóc Môn, theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/02/2023, bút lục 207).

4. Về hình phạt bổ sung: Không phạt bổ sung đối với bị cáo.

5. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án; Bị cáo Hồ Văn C, bị cáo Hồ Văn V mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án này lên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Phòng KTNV.TATpHCM;
- VKSND Huyện Hóc Môn;
- VKSND TpHCM;
- CQĐT CA H Hóc Môn;
- Chi cục THA DS H Hóc Môn;
- Nhà tạm giữ CA HM;
- Thi hành án phạt tù;
- Bị cáo;
- Hồ sơ; Lưu./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thúy Nga**